

Số: 211 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Thực hiện Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn, thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn, thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Thông tư số 17/2025/TT-BTP ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp;

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

b) Thông qua hoạt động kiểm tra, rà soát nhằm phát hiện những văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, để kịp thời tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của văn bản sau khi được ban hành. Qua đó, thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật.

c) Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, rà soát, xử lý theo thẩm quyền và tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hoặc khi có yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các cơ quan thông tin đại chúng.

d) Tăng cường vai trò trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền trong công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh góp phần xây dựng hệ thống văn bản tại địa phương, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

đ) Tạo điều kiện cho công chức phụ trách công tác văn bản thuộc các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật với các địa phương khác. Học tập những cách làm hay, phương pháp mới, hiệu quả trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại các địa phương khác để vận dụng, triển khai tại tỉnh Đồng Nai nhằm nâng cao hiệu quả công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Việc soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

b) Việc kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện theo định kỳ, thường xuyên, toàn diện, kịp thời đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Sau khi kiểm tra có báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất hướng xử lý những văn bản ban hành chưa đúng pháp luật hoặc không còn phù hợp; có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan tham mưu ban hành văn bản và Sở Tư pháp - cơ quan được giao làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

c) Bảo đảm bố trí nguồn nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết trong công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản.

II. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

a) Nghiên cứu, rà soát các văn bản hướng dẫn của cấp trên thuộc ngành, lĩnh vực cơ quan, đơn vị quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Việc soạn thảo văn bản phải thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản theo quy định pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Các Sở, ban, ngành.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Lập danh mục văn bản quy định chi tiết và đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo thông báo của Bộ Tư pháp và thường xuyên.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản

a) Công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung công việc:

+ Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành.

+ Tổ chức tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật ngay sau khi được ban hành; khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực khi có sự thay đổi văn bản pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc khi điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi. Kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ đối với các nội dung văn bản trái pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành

có liên quan; cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền

- Nội dung công việc:

- + Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường ban hành; kiểm tra khi có yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và của cơ quan thông tin đại chúng phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- + Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản có chứa quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã, phường nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương cấp xã ban hành; văn bản có chứa quy phạm pháp luật của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Công tác rà soát văn bản

a) Nội dung công việc

- Rà soát thường xuyên: Thực hiện rà soát khi cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản mới hoặc chỉ đạo rà soát; khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản mới; tình hình phát triển kinh tế - xã hội có sự thay đổi, khi có chủ trương, chính sách mới hoặc có kết quả điều tra, khảo sát và thông tin về thực tiễn liên quan đến đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản được rà soát.

- Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực: Thực hiện rà soát các lĩnh vực theo chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Đơn vị chủ trì: Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp.

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Công tác kiểm tra, rà soát theo chuyên đề

a) Nội dung công việc: Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch cụ thể về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật chuyên đề, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Quý II năm 2026.

5. Công bố văn bản hết hiệu lực

a) Nội dung công việc:

- Thực hiện rà soát, công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc hết hiệu lực một phần trong năm 2025. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thi hành trong năm 2025.

- Thực hiện theo Kế hoạch cụ thể của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

c) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành có liên quan; các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026.

6. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, học tập kinh nghiệm

a) Nội dung công việc:

- Tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao kỹ năng xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho công chức phụ trách tham mưu về công tác văn bản thuộc các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Tổ chức đoàn học tập kinh nghiệm về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản sau hợp nhất tỉnh và sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường.

d) Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết đảm bảo mức chi cho công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Thực hiện góp ý, thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ban, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến kịp thời, đầy đủ theo quy định.

c) Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường ban hành gửi đến.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời có biện pháp xử lý các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; hướng dẫn Sở, ban, ngành trong việc thực hiện rà soát, tổng hợp đề xuất biện pháp xử lý và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, kiến nghị, đề xuất xử lý các văn bản có nội dung trái pháp luật hoặc mâu thuẫn, chồng chéo để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thi hành năm 2025.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp kết quả thực hiện công tác văn bản của địa phương theo quy định.

h) Phối hợp với Sở Tài chính đảm bảo kinh phí cho công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo kinh phí chi hỗ trợ đặc thù cho người làm công tác văn bản theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Nghị định 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ văn bản quy phạm pháp luật do các Sở, ban, ngành tham mưu, đảm bảo thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định Luật Ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Nghị định 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 và các quy định hiện hành có liên quan.

4. Các Sở, ban, ngành

a) Chủ động lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý của Sở, ban, ngành, địa phương, ý kiến góp ý, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và đối tượng chịu sự tác động của văn bản; hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Phối hợp Sở Tư pháp thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản do đơn vị tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý các văn bản chịu sự tác động của sắp xếp tổ chức bộ máy, hoàn thành **trước ngày 01/6/2026**; thực hiện báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của địa phương (06 tháng, 01 năm) theo quy định.

c) Xây dựng ban hành kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị quản lý **trong tháng 01/2026**.

d) Rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2025, gửi về Sở Tư pháp tổng hợp **trước ngày 05/01/2026**, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thực hiện nghiêm công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

b) Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương **trong tháng 01/2026**.

c) Bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

d) Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật của địa phương (06 tháng, 01 năm) gửi về Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

đ) Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2025 kịp thời, đầy đủ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./x

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út